

Bản án số: **85/2020/HS-PT**

Ngày: 16-11-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

*Các thẩm phán:* Ông Phạm Hùng Nuôi.

Ông Nguyễn Thành Hữu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:***  
Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2020/HSPT ngày 01-10-2020 đối với bị cáo Quách Văn K, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2020/HS-ST ngày 25-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

***- Bị cáo bị kháng nghị:*** Quách Văn K (tên gọi khác: K); Sinh năm 1993, tại huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp C, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Văn M và bà Trần Thị Ngọc T; Có vợ Nguyễn Thị Quỳnh D (đã ly hôn) và chưa có con; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 07-02-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24-8-2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (không tính án tích); Bị bắt tạm giam từ ngày 01-5-2020 đến nay (có mặt).

***- Những người dưới đây không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:*** Bị hại Nguyễn Đức N, Huỳnh N và Dương Quang T; Người làm chứng: NLC1 và NLC2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Văn K là người bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nhưng Khởi đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với các lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 16-3-2020, Khởi quan sát nhà của anh Dương Quang T tại ấp Tràm 1, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thấy cửa rào không khóa và trong nhà có mở đèn nên K mở cửa đi vào bên trong nhà. Khi đến phòng ngủ, K phát hiện trong phòng có 01 chiếc Laptop hiệu Asus màu đen, K đi vào lấy chiếc laptop bỏ vào ba lô để bên cạnh, trên đường đi trở ra K nhìn qua phòng khách thấy có người đang ngủ dưới nền nhà, bên cạnh có một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5, K để balo đựng laptop bên ngoài, K vào phòng khách lấy chiếc điện thoại. Khi K chuẩn bị tẩu thoát thì anh T về và phát hiện K nên truy hô và bắt giữ K giao lại cho Công an xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu lập biên bản về việc phạm tội quả tang.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 22 giờ đêm 30-4-2020, K đi xe ôm từ khu vực Cầu Đen thuộc thành phố Sóc Trăng về huyện Mỹ Tú. Khi đi bộ đến nhà anh Nguyễn Đức N tại ấp Mỹ Lợi C, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, K nhìn thấy anh N nằm ngủ trong võng mừng trước hàng ba nhà nên K đi vào đến chỗ anh N nằm ngủ để tìm tài sản lấy trộm thì nhìn thấy trong võng mừng có 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 màn hình vẫn đang phát sáng. K định lấy điện thoại nhưng sợ anh N phát hiện nên K đi vào nhà để tìm tài sản khác lấy trộm nhưng không có. K nhìn thấy ở góc bếp có cây kéo nên K lấy cây kéo đi ra ngoài và đến chỗ anh N nằm ngủ, K dùng kéo cắt lưới mừng và lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần cùng với cây kéo rồi đi ra lộ tẩu thoát. Khi đến cầu Chín Nghĩa thì K ném cây kéo xuống sông.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 30-4-2020, K đi đến nhà chị Huỳnh N tại ấp Mỹ Lợi C, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thì K thấy trong nhà còn mở đèn, K đi vào nắm tay cửa xoay thì phát hiện cửa không khóa nên K mở cửa đi vào tìm tài sản lấy trộm. Khi đến cửa phòng thì nghe có tiếng nhạc phát ra, K vén màn đi vào nhìn thấy có 02 người phụ nữ nằm ngủ trên giường, K tiếp tục đi vào thì thấy chị N đang nằm ngủ trên giường, ở đầu giường có 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus 32GB đang sạc pin, vẫn còn đang phát nhạc. K đi đến kéo mừng lên, rút dây sạc, giảm âm lượng và tắt nguồn điện thoại, lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, sau đó K ra ngoài tẩu thoát. Khi K đi đến khu vực ấp Phước Thọ B, xã Mỹ Phước thì bị người dân phát hiện giữ lại và báo cho lực lượng Công an xã Mỹ Phước lập biên bản giữ người phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-ĐGTS ngày 31-3-2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu kết luận: 01 (một) Laptop nhãn hiệu Asus, model A42J, màu đen có giá trị còn lại là 1.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5, màu xám, có giá trị còn lại là 1.000.000 đồng; Đối với 01 (một) ba lô có dòng chữ Everything For Mac, Hội đồng định giá tài sản không xác định được giá trị. Tổng giá trị tài sản được định giá là 2.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 05/LKĐGTS-HĐKĐ.ĐGTS ngày 03-5-

2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Mỹ Tú kết luận: 01 (một) điện thoại di động Samsung J2 đã qua sử dụng, mua vào khoảng năm 2018 với giá 2.300.000 đồng, hiện điện thoại vỡ màn hình nhưng còn sử dụng được, giá trị còn lại là: 195.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus 32Gb đã qua sử dụng, mua vào khoảng tháng 5 năm 2019 với giá 10.500.000 đồng, giá trị còn lại là 5.670.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là: 5.865.000 đồng.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 25-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn K (tên gọi khác: K), phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên xử: bị cáo Quách Văn K **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-5-2020.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định pháp luật.

\* Tại Quyết định kháng nghị số 11/QĐ-VKS-ST ngày 22-9-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và giảm hình phạt đối với bị cáo Quách Văn K.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm, vị Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị số 11/QĐ-VKS - ST ngày 22-9-2020 và áp dụng Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và giảm hình phạt đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của quyết định kháng nghị và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Quyết định kháng nghị số 11/QĐ-VKS -ST ngày 22-9-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng được chuyển đến Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 23-9-2020 là đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, nội dung kháng nghị theo quy định tại các điều 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tiến hành xem xét, giải quyết kháng nghị theo quy định.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo

Quách Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như sau: Lần thứ nhất là vào khoảng 01 giờ ngày 16-3-2020, bị cáo đã lẻn lút vào nhà của anh T lấy trộm 01 (một) cái Laptop hiệu Asus màu đen và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy A5 có tổng giá trị là 2.500.000 đồng thì bị anh T phát hiện và truy hô bắt giữ; Lần thứ hai: vào khoảng 22 giờ ngày 30-4-2020, bị cáo đã lẻn lút vào nhà anh N dùng cây kéo để ở góc bếp nhà anh N để cắt lưới mùng vông nơi anh N đang ngủ lấy trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 có giá trị 195.000 đồng và lần thứ ba là vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 30-4-2020 bị cáo lẻn lút vào nhà chị Huỳnh N lấy trộm 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus 32GB có giá trị 5.670.000 đồng. Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời do bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú xét xử vào ngày 07-02-2014 về tội “Trộm cắp tài sản” và trong lần xét xử này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nên cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo phạm tội với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo 04 năm tù là có căn cứ, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tuy nhiên, theo Điều 107 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có quy định “Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích” nếu thuộc một trong các trường hợp trong đó có trường hợp “người bị kết án từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm phạm rất nghiêm trọng do vô ý”. Xét thấy, bị cáo bị kết án vào 24-8-2011 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là loại tội phạm “ít nghiêm trọng” và khi đó bị cáo mới 17 tuổi 10 tháng 15 ngày là dưới 18 tuổi. Hành vi của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01-01-2018 nên theo quy định về xóa án tích tại Điều 107 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho những hành vi xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01-01-2018 thì lần phạm tội đầu bị cáo không có án tích. Đây là quy định có lợi cho người phạm tội nên căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH1 ngày 20-6-2017 thì mặc dù Bản án năm 2014 đã áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” cho bị cáo nhưng hiện nay đối với lần xử đầu bị cáo được coi là không có án tích thì bị cáo chỉ có một án tích vào ngày 07-02-2014 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo. Xét thấy, khi lượng hình đối với bị cáo cấp sơ thẩm đã có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhưng với quy định của pháp luật về áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo như đã phân tích trên thì bị cáo chỉ phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” chứ không

thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” và số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại tổng cộng là 8.365.000 đồng nên thuộc tình tiết định khung ở khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về việc giảm hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, như đã phân tích trên thì bị cáo phạm tội thuộc tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 01 đến 03 năm tù; cấp sơ thẩm xét xử bị cáo thuộc tình tiết định khung ở khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Do cấp sơ thẩm xét xử bị cáo ở khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo 04 năm tù là có căn cứ. Nhưng do cấp phúc thẩm sửa án xử bị cáo ở khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức hình phạt đến 03 năm tù nên cấp phúc thẩm cần điều chỉnh lại mức hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng điều chỉnh lại mức án, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 02 (hai) tình tiết tăng nặng là “phạm tội nhiều lần” và “tái phạm” theo quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng xét về nhân thân của bị cáo thì bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không biết ăn năn, sửa đổi mà tiếp tục phạm tội hết lần này đến lần khác, bị cáo phạm tội nhiều lần và địa bàn phạm tội rộng hơn nên cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để có đủ điều kiện, thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ít cho xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức án cao nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và giảm hình phạt đối với bị cáo Quách Văn K; sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng điều luật và quyết định hình phạt đối với bị cáo Khởi.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Quách Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và giảm hình phạt đối với bị cáo Quách Văn K (Tên gọi khác: K).

Sửa phần áp dụng điều luật và quyết định hình phạt đối với bị cáo Quách Văn K (Tên gọi khác: K) của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 25-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Quách Văn K (Tên gọi khác: K) 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2020.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Quách Văn K (Tên gọi khác: K) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện Mỹ Tú (02);
- VKSND huyện Mỹ Tú (01);
- CQĐT - Công an huyện Mỹ Tú (01);
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú (01);
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo (01);
- Trại tạm giam (01)
- PKTNNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu HS, THS (04)

### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký tên và đóng dấu*

**Tôn Thị Thanh Thúy**